

LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

DANH MỤC THỦ TỤC

Số TT	Tên thủ tục	Số trang
01	<i>Thủ tục hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân</i>	Từ trang 02 đến trang 03
02	<i>Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình</i>	Trang 04
03	<i>Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng</i>	Trang 05
04	<i>Thủ tục hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng</i>	Trung 06
05	<i>Thủ tục miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng</i>	Từ trang 07 đến 08

1. Thủ tục hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân làm đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Bước 2:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của nạn nhân hoặc của gia đình nạn nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013.

- Một trong các loại giấy xác nhận sau:

+ Giấy xác nhận nạn nhân của cơ quan công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 của Luật Phòng, chống mua bán người (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Giấy xác nhận nạn nhân của cơ quan giải cứu theo quy định tại Điều 25 của Luật Phòng, chống mua bán người (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Giấy xác nhận nạn nhân của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Giấy tờ, tài liệu do cơ quan nước ngoài cấp đã được cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc Bộ Ngoại giao Việt Nam hợp pháp hóa lãnh sự chứng minh người đó là nạn nhân (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 11 (mười một) ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội quận (huyện).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.

h) Lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của nạn nhân bị mua bán (*Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân làm đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Thông tư 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

2. Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên có trách nhiệm tự giác khai báo và nộp hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

Bước 2: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình, Tổ công tác có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, lập danh sách đối tượng tự nguyện cai nghiện và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

Bước 3: Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) quyết định việc cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy. Đơn phải bao gồm các nội dung: tình trạng nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia; tình trạng sức khỏe; cam kết tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình.

- Bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 06 (sáu) ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

h) Lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với người cai nghiện tại gia đình: Đối tượng cai nghiện tại gia đình là người nghiện ma túy đang cư trú tại cộng đồng tự giác khai báo và tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

3. Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên có trách nhiệm tự giác khai báo và nộp hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng với Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

Bước 2: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng, Tổ công tác có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, lập danh sách đối tượng tự nguyện cai nghiện và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

Bước 3: Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) quyết định việc cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã (phường).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy. Nội dung đơn phải bao gồm các nội dung: tình trạng nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia; tình trạng sức khỏe; cam kết tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình hoặc cộng đồng;

b) Bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 06 (sáu) ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với người cai nghiện tại cộng đồng: Đối tượng tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng là người nghiện ma túy đang cư trú tại cộng đồng tự nguyện đăng ký cai nghiện nhưng không có điều kiện điều trị cắt cơn tại gia đình.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

4. Thủ tục hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện từ tuyến huyện trở lên hoặc phụ nữ đang có thai có chứng nhận của bệnh viện từ tuyến huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới ba mươi sáu tháng tuổi lập hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

- Bước 2: Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, thẩm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

- Bước 3: Kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ trưởng Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) phải xem xét, quyết định việc hoãn chấp hành quyết định.

- Bước 4: Đối tượng nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ gồm:** Đơn đề nghị hoãn (kèm theo các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hoãn cai nghiện).

* **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

d) Thời gian giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hoãn chấp hành cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện từ tuyến huyện trở lên hoặc phụ nữ đang có thai có chứng nhận của bệnh viện từ tuyến huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới ba mươi sáu tháng tuổi làm đơn đề nghị hoãn gửi Tổ trưởng Tổ công tác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010.

5. Thủ tục miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đang mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên, hoặc trong thời gian hoãn chấp hành quyết định mà người đó tự nguyện cai nghiện, không còn sử dụng ma túy có Giấy xác nhận đã hoàn thành thời gian tự nguyện cai nghiện lập hồ sơ nộp tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

- Bước 2: Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, thẩm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

- Bước 3: Kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ trưởng Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) phải xem xét, quyết định việc hoãn chấp hành quyết định.

- Bước 4: Đối tượng nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ gồm:

Đơn đề nghị hoãn (kèm theo các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hoãn cai nghiện).

* Số lượng hồ sơ : 01 (một) bộ.

d) Thời gian giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã (phường).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn chấp hành cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng đang mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên, hoặc trong thời gian hoãn chấp hành quyết định mà người đó tự nguyện cai nghiện, không còn sử dụng ma túy có Giấy xác nhận đã hoàn thành thời gian tự nguyện cai nghiện làm đơn đề nghị miễn (kèm theo các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn cai nghiện, tự nguyện cai nghiện) gửi Tổ trưởng Tổ công tác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010.